

Bản án số: 164/2025/HC-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2025
V/v "Khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phạm Văn Lợi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 112/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1997/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm A, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm A, thôn TL, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình, (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2023, (có mặt).

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Cao Q - Chủ tịch UBND huyện, (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn C - Chủ tịch UBND xã, (vắng mặt).

2. Bà Đào Thị T2, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm A, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm A, thôn TL, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình, (Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2024, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2023, và quá trình tố tụng người khởi kiện là ông Nguyễn Đức T và người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Bố mẹ ông T được cấp thửa đất số 53 tại thôn TL, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình từ trước những năm 1970 và xây dựng nhà ở ổn định. Ông T kết hôn với bà Đào Thị T2 sống chung với bố mẹ; vợ chồng ông T đã xây nhà, công trình phụ, trang trại chăn nuôi, xây tường bao quanh đất năm 1990.

Năm 2012, ông T tách cho vợ chồng con trai là anh Nguyễn Văn T1 một phần thửa đất số 53, anh T1 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện HH, tỉnh Thái Bình cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BG097868 ngày 12/12/2012 đối với diện tích 705,6m² (trong đó có 180m² đất ở, 525,6m² đất LNK) tại thửa 470, tờ bản đồ số 4 thôn TL, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng ông T tiếp tục sinh sống trên phần diện tích đất còn lại.

Khoảng đầu tháng 10/2020, UBND xã ĐH đến nhà ông T để tiến hành kiểm đếm tài sản trên toàn bộ diện tích đất của vợ chồng ông và anh T1. Sau khi kiểm đếm, UBND xã yêu cầu bà T2 ký vào Biên bản kiểm đếm. Vài ngày sau, trưởng thôn Bùi Văn N mang đến gia đình ông một bản Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án xây dựng đường vào đền TL, đoạn nối từ đường ĐH.59 với đường ĐH.70B và yêu cầu gia đình ông ký xác nhận. Tuy nhiên, gia đình ông không ký, mà đề nghị được nhận Thông báo thu hồi đất trước khi xem xét phương án bồi thường.

Ngày 18/10/2020, một người lái máy xúc tiến hành san gạt đất đá trên đoạn đường từ trường mẫu giáo đến một số hộ dân. Ông T đã yêu cầu người lái máy xúc dừng lại, vì gia đình ông chưa nhận được bất kỳ thông báo thu hồi đất hay văn bản nào từ chính quyền. Tuy nhiên, người lái máy xúc vẫn tiếp tục làm việc, buộc ông và anh T1 phải gọi điện cho Trưởng thôn đề nghị lập Biên bản hiện trường và yêu cầu dừng thi công.

Sau đó, ông T liên tục gửi đơn đến UBND xã ĐH yêu cầu giải thích lý do tại sao gia đình ông chưa nhận được thông báo thu hồi đất nhưng đã có người đến thu dọn mặt bằng. UBND xã nhiều lần mời gia đình ông lên làm việc nhưng chỉ trả lời rằng vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của họ. Thay vào đó, UBND xã đề nghị gia đình ông ký Biên bản giao đất để dự án kịp tiến độ. Tuy nhiên, ông T cho rằng đất của gia đình không nằm trong quy hoạch và chưa nhận được bất kỳ văn bản chính thức nào về việc thu hồi đất, nên từ chối ký biên bản giao đất.

Ngày 12/11/2020, gia đình ông T nhận được Thông báo số 2163/TB-UBND của UBND huyện HH về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường vào đền TL. Ngày 07/12/2020, ông tiếp tục gửi đơn đề nghị UBND huyện xác nhận liệu công trình cây cầu của dự án có đi qua đất của gia đình ông hay không. Ông khẳng định nếu đất của gia đình nằm trong quy hoạch, ông sẽ chấp hành việc thu hồi đất. Ngược lại, ông yêu cầu UBND huyện thu hồi lại Thông báo thu hồi đất để gia đình tiếp tục canh tác. UBND huyện sau đó giao UBND xã trả lời, nhưng UBND xã vẫn chỉ yêu cầu gia đình ông bàn giao đất và tiếp tục khẳng định việc này không thuộc thẩm quyền của họ.

Tháng 12/2020, ông T nhiều lần gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện HH, nhưng không được thụ lý, giải quyết. Trong khi đó, nhiều cán bộ UBND đến nhà ông, lập biên bản yêu cầu giao đất và đề nghị ông ký xác nhận, nhưng ông từ chối. Những hành động này đã gây áp lực lớn đối với gia đình ông. Cũng trong tháng 12/2020, nhiều người đã đến đóng cọc, căng dây làm mốc cầu trên diện tích đất của gia đình. Ông tiếp tục gửi đơn kiến nghị đến UBND xã và UBND huyện, nhưng không nhận được phản hồi.

Trong suốt năm 2021 và đầu năm 2022, gia đình ông T tiếp tục gửi đơn khiếu nại lên UBND xã, UBND huyện HH và UBND tỉnh TB nhưng vẫn không nhận được câu trả lời. Trong khi đó, UBND xã liên tục yêu cầu gia đình ông lên làm việc. Khi gia đình ông đề nghị được trả lời bằng văn bản, UBND xã không đáp ứng. Việc cán bộ UBND xã thường xuyên đến nhà gây sức ép đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe gia đình ông. Vợ ông là bà T2, thậm chí còn bị tai biến.

Ngày 31/3/2022, UBND xã và UBND huyện tiến hành kiểm đếm bắt buộc tại nhà ông. Gia đình ông không đồng ý với việc kiểm đếm và tiếp tục gửi đơn tố cáo đến UBND tỉnh TB, nhưng không nhận được phản hồi.

Cuối tháng 5/2022, cán bộ mang Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đến nhà, ông yêu cầu xác nhận xem đất của gia đình có thực sự nằm trong quy hoạch hay không thì họ không trả lời. Vì vậy, gia đình ông từ chối nhận quyết định này nhưng đến ngày 07/6/2022, gia đình ông vẫn bị cưỡng chế thu hồi đất.

Ông tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh, Bí thư Tỉnh và trực tiếp đến Phòng Tiếp công dân của UBND tỉnh nhưng đơn thư của ông không được thụ lý giải quyết. Do đó, ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Tuyên hủy các Quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện HH về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại km4+850) với đường ĐH.70B (tại km3+300) tại xã ĐH, huyện HH (đợt 1); (sau đây viết tắt là Quyết định số 2775/QĐ-UBND).

- Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện HH về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại km4+850) với đường ĐH.70B (tại km3+300) tại xã ĐH, huyện HH; (sau đây viết tắt là Quyết định số 2776/QĐ-UBND).

- Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện HH về việc cưỡng chế thu hồi đất; (sau đây viết tắt là Quyết định số 3309/QĐ-UBND).

2. Hành vi hành chính bị kiện:

- Khởi kiện Bí thư tỉnh TB về hành vi không thụ lý và trả lời đơn thư của gia đình ông T;

- Khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh TB, UBND huyện HH, UBND xã ĐH về hành vi không thụ lý và không trả lời đơn thư của gia đình ông về dự án xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH;

- Khởi kiện UBND huyện HH, UBND xã ĐH về hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái quy định pháp luật;

- Đề nghị UBND tỉnh TB, UBND huyện HH, UBND xã ĐH phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông.

Người bị kiện là UBND huyện HH và Chủ tịch UBND huyện HH trình bày:

Người bị kiện không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện bởi các lý do và căn cứ:

1. Cơ sở pháp lý thực hiện dự án

Dự án xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH; đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại Km4+850) với đường ĐH.70B (tại Km3+300) tại xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình được UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 5127a/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; Quyết định phê duyệt dự án số 6315/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 trên cơ sở Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh TB phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của UBND huyện HH; Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 phê duyệt 1.395 dự án cần thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022 trên cơ sở Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh TB (danh mục số 1163 kèm theo Nghị quyết); Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh TB phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND huyện HH.

2. Kết quả xác minh diện tích đất phải thu hồi làm dự án:

2.1. Hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ ở địa phương:

- Bản đồ và hồ sơ đo đạc năm 1986 theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước; sổ mục kê năm 1986 do UBND xã ĐH quản lý.

- Bản đồ địa chính đo đạc năm 2006 trên địa bàn xã ĐH.

- Phiếu đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 09/9/2020 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường TB.

2.2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và diện tích, loại đất phải thu hồi của hộ ông Nguyễn Đức T.

Theo bản đồ và hồ sơ đo đạc năm 1986 (theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ), hộ gia đình ông Nguyễn Đức T có bốn thửa đất với tổng diện tích 1.360m² thuộc tờ bản đồ số 05, gồm: Thửa số 157: 180m², loại đất ĐM; Thửa số 158: 360m², loại đất Thổ; Thửa số 182: 500m², loại đất ĐM; Thửa số 183: 320m², loại đất ĐM. Diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án thuộc thửa đất số 182 và 183.

Theo bản đồ đo đạc và hồ sơ đo đạc năm 2006, hộ gia đình ông Nguyễn Đức T có hai thửa đất với tổng diện tích 1.387m² thuộc tờ bản đồ số 04, gồm: Thửa số 53: 1.167,5m², loại đất ONT và LNK; Thửa số 54: 219,5m², loại đất TSN. Diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án thuộc thửa đất số 54.

Năm 2006, ông Nguyễn Đức T đã chuyển nhượng cho con trai là anh Nguyễn Văn T1 180m² đất ở tại thửa số 158 và 525,6m² đất nông nghiệp thuộc các thửa số 157, 182, 183 theo bản đồ 299 (tương ứng với thửa số 53 theo bản đồ đo đạc năm 2006). Phần đất này đã được UBND huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 12/12/2012 cho anh T1.

Sau khi chuyển nhượng, hộ gia đình ông Nguyễn Đức T còn lại 180m² đất ở và 474,4m² đất nông nghiệp.

Theo Phiếu đo đạc hiện trạng ngày 09/9/2020 và Trích lục số 06-2020 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường TB được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 03/10/2020, diện tích đất hộ gia đình ông Nguyễn Đức T bị thu hồi là 231,1m² thuộc thửa số 54 để thực hiện dự án xây dựng đường vào đền TL, huyện HH, đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại Km4+850) với đường ĐH.70B (tại Km3+300). Toàn bộ 231,1m² đất bị thu hồi đều là đất nông nghiệp.

2.3. Quá trình lập, phê duyệt và thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với người có đất bị thu hồi làm Dự án:

Dựa trên Trích lục địa chính khu đất TL: 06-2020, tỷ lệ 1/1000 do Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường TB lập và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 03/10/2020, UBND huyện HH đã ban hành Thông báo số 2163/TB-UBND về việc thu hồi 231,1m² đất nông nghiệp (CLN) thuộc thửa số 54 của hộ ông Nguyễn Đức T. UBND huyện chỉ đạo UBND xã ĐH giao Thông báo thu hồi đất cho hộ gia đình và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn TL. Đồng thời, Trung tâm Phát triển quỹ đất được giao nhiệm vụ

giải phóng mặt bằng.

Ngày 02/4/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp) phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức triển khai bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tuy nhiên, hộ ông T không hợp tác. Sau nhiều lần vận động không thành, UBND huyện đã ban hành:

- Quyết định số 11404/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc kiểm đếm bắt buộc, đồng thời niêm yết công khai và tiếp tục vận động hộ ông T phối hợp, nhưng không thành.

- Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, tiếp tục tuyên truyền nhưng hộ ông T vẫn từ chối hợp tác.

- Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cùng các kế hoạch thực hiện cưỡng chế kiểm đếm.

Ngày 31/3/2022, Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm tiến hành cưỡng chế thửa đất số 54 của hộ ông T, bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất. Sau đó, phương án bồi thường được lập và công khai tại UBND xã ĐH, Nhà văn hóa thôn TL, đồng thời gửi đến hộ ông T.

Ngày 04/5/2022, UBND huyện HH ban hành:

- Quyết định số 2775/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Quyết định số 2776/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông T.

Theo phương án bồi thường, hộ ông T được nhận tổng số tiền 52.567.650 đồng, gồm: Bồi thường đất nông nghiệp: 12.479.400 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và việc làm: 15.599.250 đồng, bồi thường cây cối, hoa màu: 7.149.000 đồng, bồi thường tài sản xây dựng: 17.340.000 đồng.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo niêm yết công khai các quyết định tại UBND xã ĐH và Nhà văn hóa thôn TL, đồng thời gửi trực tiếp đến hộ ông T và con trai ông là Nguyễn Văn T1.

Ngày 05/5/2022 và 06/5/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất mời ông T đến UBND xã nhận tiền bồi thường nhưng ông không đến. Từ ngày 11-13/5/2022, Trung tâm cùng chính quyền địa phương tiếp tục đến tận nhà giải thích chính sách bồi thường và thuyết phục bàn giao đất nhưng không thành.

Ngày 30/5/2022, UBND huyện ban hành:

- Quyết định số 3309/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi 231,1m² đất nông nghiệp tại thửa số 54.

- Quyết định số 3310/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 01-02/6/2022, Ban cưỡng chế đến nhà ông T vận động nhận tiền và bàn giao đất nhưng ông không hợp tác. Do đó, ngày 03/6/2022, Ban cưỡng chế ban hành:

- Công văn số 546/CV-BTHCC gửi Trung tâm Phát triển quỹ đất yêu cầu chuyển số tiền bồi thường của hộ ông T vào tài khoản Kho bạc Nhà nước.

- Thông báo số 134/TB-BTHCC về thời gian cưỡng chế thu hồi đất vào ngày 07/6/2022.

UBND huyện HH khẳng định việc thu hồi đất, lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Đức T để thực hiện Dự án xây dựng đường vào đê TL, đoạn nối từ đường ĐH.59 (Km4+850) đến đường ĐH.70B (Km3+300), đã được tiến hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Đức T đối với UBND huyện HH là không có cơ sở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã ĐH, huyện HH trình bày:

Đối với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, UBND huyện HH đã thực hiện thu hồi đất, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện Dự án xây dựng công trình đường vào đê TL, huyện HH; đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại Km4+850) với đường ĐH.70B (tại Km3+300) tại xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

UBND xã ĐH là chính quyền cấp cơ sở, khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại gia đình ông Nguyễn Đức T, UBND xã ĐH căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện. Việc hộ gia đình ông Nguyễn Đức T yêu cầu UBND xã ĐH bồi thường thiệt hại cho gia đình là không có cơ sở pháp lý. UBND xã ĐH đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình:

- Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, khoản 2 Điều 158, Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, 67, 68, 69, 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T về việc:

- Yêu cầu hủy các Quyết định hành chính:

- Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện HH về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường vào đê TL, huyện HH đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại km4+850) với đường ĐH.70B (tại km3+300) tại xã ĐH, huyện HH (đợt 1);

- Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện HH về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường vào đê TL, huyện

HH đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại km4+850) với đường ĐH.70B (tại km3+300) tại xã ĐH, huyện HH;

- Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện HH về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Yêu cầu UBND xã ĐH, huyện HH bồi thường tổng số tiền là 662.400.000 đồng và yêu cầu UBND huyện HH bồi thường tổng số tiền là 13.502.947.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2024, ông Nguyễn Đức T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn T1 là người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Đức T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức T sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Nguyễn Đức T là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Đức T trong thời hạn luật định và hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Đức T vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị T2 (vợ ông T) vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp của ông T và bà T2 là anh Nguyễn Văn T1 có mặt. Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện HH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã ĐH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quyết định số 2775/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Quyết định số 2776/QĐ-UBND về việc thu hồi đất

của hộ gia đình ông Nguyễn Đức T; Quyết định cưỡng chế số 3309/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi; Hành vi thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất và Yêu cầu bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính gây ra là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với khiếu nại của ông T về hành vi không thụ lý và không trả lời đơn thư của gia đình ông T, căn cứ mục 7 Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 và Công văn số 21/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu nêu trên không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính là có căn cứ.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện

Ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Đức T khởi kiện các quyết định nêu trên là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đức T:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 và Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện HH:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Dự án xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH; đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại Km4+850) với đường ĐH.70B (tại Km3+300) tại xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 5127a/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 và Quyết định số 6351/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện HH. Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh TB thông qua tại Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Dự án có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND huyện HH được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 20/7/2022;

Để thực hiện Dự án, UBND huyện HH phải thu hồi đất nông nghiệp của một số hộ gia đình trong đó có gia đình ông T nên UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2775/QĐ-UBND và Quyết định số 2776/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T. Việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế, xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng, thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, UBND huyện HH ban hành 02 quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường:

UBND huyện HH đã ban hành Thông báo số 2163/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông T căn cứ vào Trích lục địa chính khu đất TL:06-2020 tỷ lệ 1/1000 do Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường TB lập được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 03/10/2020. Khi thực hiện thu hồi, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với chính quyền, các ban ngành của xã

và cơ sở thôn triển khai chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật, tiến hành thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất, kiểm đếm tài sản và cây trồng trên đất, nhiều lần tổ chức vận động, thuyết phục nhưng hộ gia đình ông T và anh T1 (con trai của ông T) không tự nguyện tham gia kiểm đếm, nhận bồi thường và bàn giao mặt bằng. UBND huyện phải ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 11404/QĐ-UBND ngày 30/12/2021, chỉ đạo UBND xã bàn giao Quyết định cho hộ gia đình và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn TL đồng thời kiên trì truyền vận động hộ gia đình ông T thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc, phối hợp kiểm đếm, tuy nhiên hộ gia đình ông T không phối hợp và không cho kiểm đếm. Ngày 26/01/2022, UBND huyện phải ban hành Quyết định số 596/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông T. Trung tâm phát triển quỹ đất, chính quyền xã tiếp tục tổ chức vận động tuyên truyền phối hợp kiểm đếm. Tuy nhiên, ông T vẫn không phối hợp kiểm đếm. Ngày 08/3/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-BTHCC ngày 25/3/2022 về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc để GPMB dự án; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về việc thành lập Tổ công tác thực hiện cưỡng chế kiểm đếm. Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm đã đến nhà ông T để tuyên truyền, vận động phối hợp kiểm đếm nhưng ông T vẫn không đồng ý. Ban thực hiện cưỡng chế đã ban hành Thông báo số 56/TB-BTHCC ngày 29/3/2022 thông báo cho ông T về thời gian thực hiện cưỡng chế kiểm đếm vào ngày 31/3/2022 và ngày 31/3/2022 đã tiến hành tổ chức cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã gửi phương án cho ông T và công khai phương án bồi thường tại trụ sở UBND xã ĐH và Nhà văn hóa thôn TL, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án và thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T theo quy định của pháp luật. Ngày 04/5/2022, UBND dân huyện HH đã ban hành Quyết định số 2775/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Quyết định số 2776/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông T.

Như vậy, về trình tự, thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 67, Điều 68, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ.

[2.1.3] Về nội dung:

Chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp thu hồi thuộc dự án được thực hiện theo Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, các văn bản của UBND tỉnh TB gồm: Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 ban hành quy định về một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh TB, Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành quy định về Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh TB, Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày

23/01/2019, số 539/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh TB, Công văn 1346/UBND-TNMT ngày 07/5/2015.

Theo Biên bản Phiếu đo đạc hiện trạng ngày 09/9/2020 và Trích lục số 06-2020 do Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường TB lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 03/10/2020, hộ gia đình ông Nguyễn Đức T bị thu hồi 231,1m² đất tại thửa số 54 để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường vào đền TL, huyện HH, đoạn nối từ đường ĐH.59 (tại Km4+8550) với đường ĐH.70B (tại Km3+300). Toàn bộ diện tích 231,1m² này được xác định là đất nông nghiệp. Vì vậy, người đại diện ủy quyền của ông T là anh T1 cho rằng vị trí thửa đất số 54 không bị thu hồi là không chính xác.

Do diện tích đất nông nghiệp 231,1m² bị thu hồi, hộ gia đình ông T được bồi thường tổng số tiền 52.567.650 đồng, trong đó: Bồi thường đất nông nghiệp: 12.479.400 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và việc làm: 15.599.250 đồng, bồi thường cây cối, hoa màu: 7.149.000 đồng, bồi thường tài sản xây dựng: 17.340.000 đồng. Tuy nhiên, khi Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tiến hành chi trả tiền bồi thường, hộ ông T không nhận. Do đó, Trung tâm đã gửi số tiền này vào Kho bạc Nhà nước huyện.

Đối chiếu với các tài sản được kiểm đếm, căn cứ quy định của pháp luật và các quy định của UBND tỉnh TB về hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông T đã được UBND phê duyệt là đảm bảo theo quy định.

[2.2]. Xét tính hợp pháp và quá trình thực hiện Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện HH về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án của Chủ tịch UBND huyện HH:

Quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án, hộ gia đình ông T không nhận tiền bồi thường, không bàn giao mặt bằng, UBND huyện HH đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, UBMT Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể xã ĐH và cơ sở thôn TL nhiều lần đến nhà của ông T vận động, thuyết phục nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nhưng hộ gia đình ông T vẫn không tự nguyện thực hiện nên Chủ tịch UBND huyện HH đã ban hành Quyết định số 3309/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi 231,1m² đất nông nghiệp đối với hộ gia đình ông T là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013.

Do ông T không thực hiện việc bàn giao đất nên UBND huyện HH đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, đồng thời ngày 30/5/2022 Chủ tịch UBND huyện HH ban hành Quyết định số 3310/QĐ-UBND thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất do ông Vũ Văn H - Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, chỉ đạo UBND xã giao Quyết định cưỡng chế cho gia đình ông T vào ngày 31/5/2022 nhưng gia đình ông T không nhận. UBND xã ĐH đã tiến hành niêm yết tại trụ sở UBND xã. Đồng thời, ngày 31/5/2022, Trưởng Ban thực hiện cưỡng chế đã ký Kế hoạch số 68/KH- ĐTHCC về việc tổ chức thực hiện Quyết định

cưỡng chế. Ngày 01/6/2022 và ngày 03/6/2022 Ban cưỡng chế có phương án tổ chức thực hiện việc cưỡng chế. Ban thực hiện cưỡng chế đã ra Thông báo số 134/TB-ĐTHCC ngày 03/6/2022 và báo cho gia đình ông T biết thời gian thực hiện việc cưỡng chế là vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 07/6/2022. Ngày 07/6/2022, Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế. Quá trình cưỡng chế, Đoàn thực hiện cưỡng chế đã mời chính quyền địa phương tham gia, có lập biên bản ghi nhận trình tự cưỡng chế. Qua đó, có đủ cơ sở xác định trình tự, thủ tục thực hiện Quyết định cưỡng chế số 3309/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện HH đối với việc thu hồi đất của gia đình ông T phù hợp với quy định tại Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

[2.3]. Đối với yêu cầu UBND huyện HH phải bồi thường số tiền 13.502.947.000 đồng và UBND xã ĐH, huyện HH phải bồi thường số tiền 662.400.000 đồng do hành vi cưỡng chế thu hồi đất gây ra cho gia đình ông T, Hội đồng xét xử thấy:

Ông T cho rằng UBND huyện HH đã cưỡng chế thu hồi của gia đình ông 231,1m² đất, phá dỡ tường bao, cây cối gây thiệt hại 12.845.947.000 đồng; Không xử lý đơn thư khiếu nại, ra văn bản trái pháp luật, làm gia đình ông phải đi lại nhiều lần thiệt hại 54.000.000 đồng; chi phí thuê luật sư gây thiệt hại 63.000.000 đồng; Thiệt hại do tổn thất về tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở 540.000.000 đồng. Tổng thiệt hại yêu cầu UBND huyện HH bồi thường là 13.502.947.000 đồng. UBND xã ĐH đã gây thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút là 23.400.000 đồng; Thiệt hại do tổn thất về tinh thần do hành vi xâm phạm nơi ở, khủng bố tinh thần là 540.000.000 đồng; thiệt hại do tổn thất về sức khỏe là 36.000.000 đồng; thiệt hại do các chi phí khác như chi phí đi lại ăn ở, in ấn tài liệu, thuê Luật sư. Tổng thiệt hại yêu cầu UBND xã ĐH bồi thường là 662.400.000 đồng.

Xét thấy, các Quyết định số 2775, Quyết định số 2776, Quyết định số 3309 ban hành đối với ông Nguyễn Đức T là đúng quy định của pháp luật, hành vi cưỡng chế được thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền, thủ tục luật định. Đối với diện tích 231,1m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 54 của hộ gia đình ông T nằm trong Dự án phải thu hồi, UBND huyện đã vận động ông T tự nguyện bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án nhưng ông T không chấp hành nên phải tiến hành cưỡng chế theo quy định của pháp luật; Chủ tịch UBND huyện HH ra quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 71 Luật Đất đai là đúng thẩm quyền, UBND cấp xã chỉ phối hợp tham gia thực hiện trong quá trình kiểm đếm, thu hồi, cưỡng chế giải phóng mặt bằng, do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T liên quan đến các Quyết định hành chính, hành vi hành chính trên là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức T là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không có tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của

ông T nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSPA, P.HCTP.TACCHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm

